

Số: 6533/KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 12 năm 2015

KẾ HOẠCH

Tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 – 2020

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV
ĐẾN

Số: 9815
Ngày: 24/12/15
Chuyên: I. Cơ sở pháp lý

Nghị quyết số 27/2007/NĐ-CP ngày 30/5/2007 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/02/2007 của Hội nghị lần thứ IV Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020;

- Nghị định số 25/2009/NĐ-CP ngày 06/3/2009 của Chính phủ về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

- Quyết định số 23/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

- Quyết định số 373/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo Việt Nam;

- Quyết định số 1570/QĐ-TTg ngày 06/9/2013 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 2295/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 28/02/2014 của UBND tỉnh về Quy chế phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 18/9/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 15 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.

II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Tuyên truyền, giáo dục sâu rộng, có hệ thống về vị trí, tiềm năng, tầm quan trọng và sự cần thiết phải tổ chức quản lý, bảo vệ và khai thác bền vững biển, đảo; về ý thức vươn ra biển, làm giàu từ biển trong cộng đồng người Việt Nam và khẳng định việc thực hiện chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền

tài phán quốc gia của Việt Nam trên các vùng biển, hải đảo; góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế biển, đảo và bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các cấp, các ngành, sự chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở trong việc thực hiện công tác tuyên truyền về biển và hải đảo; lồng ghép với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị, ngành, địa phương; nội dung tuyên truyền phải đảm bảo theo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước trong từng thời kỳ; hình thức tuyên truyền phải đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng và thời điểm để thực hiện tuyên truyền có hiệu quả.

b) Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

III. Nội dung, hình thức tuyên truyền

1. Nội dung tuyên truyền

a) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp lý về biển và hải đảo

- Cập nhật, phổ biến, những kiến thức pháp lý, các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật, các thỏa thuận quốc tế có liên quan đến vấn đề biển, đảo của Nhà nước ta gồm: Công ước của Liên hiệp quốc về Luật Biển năm 1982, Luật Biển Việt Nam năm 2012, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo,... cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang thực thi nhiệm vụ trên khu vực biển, hải đảo và nhân dân trên địa bàn tỉnh;

- Lựa chọn, cử một số cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan nhà nước quản lý tổng hợp và thống nhất về biển và hải đảo các cấp và các cơ quan nhà nước quản lý các ngành nghề khai thác biển tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài nước để trở thành đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên về biển và hải đảo.

b) Nâng cao nhận thức cộng đồng về vị trí, tiềm năng của biển, đảo và sự cần thiết phải quản lý và khai thác bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo

- Xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch, nhiệm vụ tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vị trí, tiềm năng của biển, đảo và sự cần thiết phải quản lý và khai thác bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo;

- Hình thành, củng cố ý thức trong các tầng lớp nhân dân đối với việc quản lý, khai thác bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; phổ biến, nhân rộng các tổ chức, cá nhân điển hình đã thành công hoặc có

nhieu triển vọng trong việc quản lý, khai thác bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo;

- Hướng dẫn, hỗ trợ, tư vấn cho cộng đồng trong việc tổ chức quản lý, khai thác bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; định hướng, khuyến khích các địa phương ven biển, hải đảo xây dựng các mô hình phát triển kinh tế bền vững và bảo vệ môi trường biển, xóa đói – giảm nghèo.

c) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển và hải đảo

- Tổ chức hướng dẫn và phổ biến kỹ thuật về phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, khắc phục sự cố môi trường trên biển; hướng dẫn việc đảm bảo an toàn cho người và phương tiện hoạt động nghề cá trên biển;

- Xây dựng phương án phòng ngừa, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường; thành lập các lực lượng trong cơ quan, đơn vị tham gia ứng cứu, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường khi có sự cố xảy ra.

d) Quảng bá thương hiệu biển và vị thế quốc gia biển

- Huy động sự tham gia tích cực, sự phối hợp của các ngành, các địa phương, các doanh nghiệp và cộng đồng dân cư ven biển trong việc xây dựng, quảng bá thương hiệu biển, vừa bảo đảm khai thác hiệu quả tài nguyên biển, vừa thực hiện nhiệm vụ quốc gia về biển, gắn với việc xây dựng thương hiệu biển của tỉnh và quốc gia;

- Giới thiệu, quảng bá các sản vật, sản phẩm biển có giá trị tiêu dùng, uy tín và chất lượng trên thị trường, có tên gọi, địa chỉ xuất xứ hàng hóa; quảng bá khu bảo tồn biển, các hệ sinh thái biển;

e) Tuyên truyền, phổ biến những cơ sở pháp lý, chứng cứ lịch sử và thực tiễn khẳng định chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trên biển Đông

- Tuyên truyền về các quan điểm chủ đạo và nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thực thi quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển, đảo và quần đảo;

- Chú trọng nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành về tính chất phức tạp của nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong bối cảnh mở cửa, hội nhập quốc tế; khẳng định, củng cố niềm tin cho nhân dân về chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.

2. Hình thức tuyên truyền

- Tuyên truyền trên báo chí, các phương tiện truyền thông khác như: Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi, Đài Truyền thanh huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; các Cổng, Trang thông tin điện tử; các Tập san, Đặc san,...

- Tuyên truyền trực quan bằng hình thức pano, áp phích, xe loa,...

- Tuyên truyền miệng thông qua các hình thức: hội nghị, hội thảo, tập huấn, báo cáo viên, hội họp, nói chuyện chuyên đề,...
- Tuyên truyền qua các ấn phẩm, tài liệu, tờ gấp, tờ rơi,...
- Tổ chức các sự kiện liên quan đến lĩnh vực biển, hải đảo như: Triển lãm, trưng bày, cuộc thi, biểu diễn văn nghệ,...

IV. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí

- Kinh phí do ngân sách bố trí theo kế hoạch ngân sách hàng năm;
- Huy động tài trợ.

2. Dự trù kinh phí

Tổng kinh phí do ngân sách tỉnh bố trí giai đoạn 2016-2020 là 3.366.000.000 đồng *(ba tỷ, ba trăm sáu mươi sáu triệu đồng)*.

Riêng năm 2016, các đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ trong Kế hoạch này có trách nhiệm sắp xếp, bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí trong dự toán chi ngân sách Nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện. Từ năm 2017 trở đi, vào thời điểm xây dựng dự toán hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm tra trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

(Chi tiết theo Bảng tổng hợp đính kèm).

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này đạt hiệu quả;
- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý;
- Hỗ trợ, trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu cho các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo để phục vụ công tác tuyên truyền;
- Chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi để định hướng tuyên truyền; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh tổ chức tuyên truyền các nội dung theo Kế hoạch này;
- Tổng hợp báo cáo, định kỳ hàng năm sơ kết; tham mưu điều chỉnh, bổ sung (nếu cần); tổng kết đánh giá kết quả 05 năm thực hiện Kế hoạch, đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đề xuất thực hiện cho giai đoạn tiếp theo.

2. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo;

- Định hướng công tác tuyên truyền miệng thông qua đội ngũ báo cáo viên của tỉnh, các huyện, thành phố, tuyên truyền trong các tầng lớp nhân dân.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức;

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí dành thời lượng đưa tin, bài, chuyên mục thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp.

4. Đài Phát thanh – Truyền hình Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi

Xây dựng và đưa tin, bài, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo.

5. Sở Tài chính

Hàng năm, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện Kế hoạch này tiết kiệm và hiệu quả.

6. Các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo:

- Xây dựng kế hoạch chi tiết công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo giai đoạn 2016 – 2020;

- Chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch này;

- Định kỳ vào ngày 15/12 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

7. Các sở, ban, ngành khác, UBND các huyện còn lại và đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh

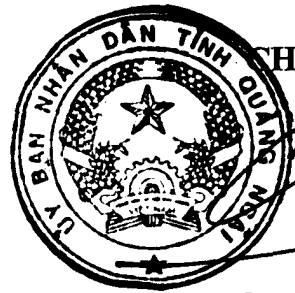
Phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo giai đoạn 2016 – 2020 đạt hiệu quả.

8. Ban Thi đua khen thưởng của tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn quy trình và xét duyệt hồ sơ thi đua khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP (NL, VX), KTTH, VX, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNldv579.



Trần Ngọc Căng

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ

CÁC NHIỆM VỤ THUỘC KẾ HOẠCH TUYÊN TRUYỀN VỀ QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Ban hành Kế hoạch số 6533/KH-UBND ngày 23/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng



TT	Nội dung công việc	Kinh phí		Phân theo thời gian (năm)					Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Cơ sở tính toán	Đối tượng thụ hưởng
		Ngân sách tỉnh	Khác	2016	2017	2018	2019	2020				
	Tổng cộng	3,366	3,366	877.0	783	680.0	509.0	517				
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	851	851	166.0	157.0	191.0	146.0	191.0	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Thanh toán theo thực tế	Cấp phát cho cán bộ các sở, ngành, hội đoàn thể tỉnh và các địa phương ven biển
1.1	Phổ biến kiến thức pháp lý cơ bản về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên và môi trường biển, hải đảo:	250	250	75	20	75	20	60				
	(a) In ấn, mua và cấp phát tài liệu phổ biến kiến thức pháp lý về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo (2.000 tập)	30	30	15		15						
	(b) Tuyên truyền phổ biến pháp luật về biển, đảo trên sóng PTQ Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi (4 kỳ x 5 tr.đ/kỳ x 5 năm)	100	100	20	20	20	20	20				Các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh

	(e) Hỗ trợ thành lập mới và duy trì hoạt động các tổ chức tự quản, tình nguyện trong cộng đồng tham gia bảo vệ tài nguyên và môi trường biển, hải đảo tại các xã ven biển trên địa bàn tỉnh (Hỗ trợ trang thiết bị, vật tư, đồ bảo hộ lao động,...; số lượng 30 tổ).	111	111	21	27	21	21	21	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Thanh toán theo thực tế	Tổ tự quản các xã ven biển trên địa bàn tỉnh	
	(g) Xây dựng pano tuyên truyền về biển, đảo (05 cái/5 năm).	100	100	20	20	20	20	20					Cán bộ, nhân dân thành phố và các huyện, các xã ven biển, hải đảo
1.3	Quảng bá thương hiệu biển	125	125	-	40	25	35	25					
	(a) In sổ tay, tờ rơi truyền thông các sản vật, sản phẩm biển Quảng Ngãi (1.000 quyển x 15.000đ/quyển/năm x 2 năm)	20	20		10		10				Các sở ngành và địa phương liên quan	Thanh toán theo thực tế	Cán bộ và nhân dân trên địa bàn tỉnh
	(b) Tham gia triển lãm các sản vật, sản phẩm biển Quảng Ngãi (1 đợt/năm x 5 năm)	105	105		30	25	25	25					
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	315	315	63	63	63	63	63					

2.1	In số tay (10.000 số x 10.000đ/số x 5 năm)	100	100	20	20	20	20	20	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành địa phương liên quan	Thanh toán theo thực tế	Các cộng đồng dân cư ven biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh	
2.2	In tờ gấp, tờ rơi (20.000 tờ x 5.000đ/tờ x 5 năm)	100	100	20	20	20	20	20				Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND; thanh toán theo thực tế	Các cộng đồng dân cư ven biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh
2.3	Tổ chức các lớp tập huấn (5 lớp/năm x 4tr/lớp x 5 năm)	100	100	20	20	20	20	20			Cán bộ, công chức Sở Nông nghiệp và PTNT		
2.4	Đào tạo, bồi dưỡng tại các tỉnh, thành phố (01 người/lớp/năm x 3tr/lớp x 5 năm)	15	15	3	3	3	3	3					
3	Sở Thông tin và Truyền thông	425	425	165	65	65	65	65	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Thanh toán theo thực tế	Các sở, ngành và địa phương ven biển	
3.1	Sách tư liệu về tiềm năng biển, đảo (KT 14,5x20,5; 200 trang): 2.000 cuốn x 50.000đ/cuốn	100	100	100								QĐ số 34/2010/QĐ-UBND; Thanh toán theo thực tế	Nhân dân các huyện, thành phố, các xã ven biển, hải đảo
3.2	Biên soạn, in ấn, phát hành tờ rơi, tờ gấp (Khổ A4): 4.000 tờ x 8.000đ/tờ x 5 năm	160	160	32	32	32	32	32					

3.3	Tổ chức tuyên truyền trực quan bằng hình thức pano, áp phích (KT 4mx2,5m)	75	75	15	15	15	15	15	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	<i>Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND; TT theo thực tế</i>	Nhân dân các huyện, thành phố, các xã ven biển, hải đảo
3.4	Tuyên truyền trực quan bằng hình thức xe loa	90	90	18	18	18	18	18				
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	400	400	20	120	120	20	120	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	<i>Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND ngày 14/12/2010; Thanh toán theo thực tế</i>	Cán bộ thuộc ngành GDĐT trên địa bàn tỉnh
4.1	Tập huấn, tuyên truyền cho cán bộ đoàn, đoàn viên và giáo viên các cấp trên địa bàn tỉnh các nội dung, kỹ năng tổ chức các hoạt động để giáo dục, tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo	100	100	20	20	20	20	20				
4.2	Tổ chức hội thi "Tìm hiểu về Luật biển Việt Nam, biển đảo quê em" cho học sinh khối THCS, THPT	100	100		100							

6.1	Biên soạn và in các tài liệu liên quan bảo vệ tài nguyên, môi trường, chủ quyền biển, đảo: 1.000 tập/năm x 15.000đ/tập x 5 năm	75	75	15	15	15	15	15
6.2	Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo đến ngư dân vùng biển: 5 lớp/năm x 3,5tr/lớp x 5 năm	87.5	87.5	15	15	15	15	27.5
7	UBND huyện Mộ Đức	124	124	61.6	27.6	28.8	0	6
7.1	Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tuyên truyền: (10 người/3 năm)	13.8	13.8	4.6	4.6	4.6		
7.2	Chi tổ chức các lớp tập huấn: (6 lớp/3 năm)	27	27	9	9	9		
7.3	Xây dựng pano cô đọng cố định (maket, dàn giáo sắt, đế bê tông cốt thép, công xây dựng)	15	15	15				

Bộ Chỉ huy
Bộ đội Biên
phòng tỉnh

Các Sở, ngành và địa phương liên quan	<i>Thanh toán theo thực tế</i>	Ngư dân vùng ven biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh
Các Sở, ngành và địa phương liên quan	<i>Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND</i>	Ngư dân vùng ven biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh
Các Sở, ngành và địa phương liên quan	<i>QĐ số 34/2010/ QĐ-UBND</i>	CB, CC UBND huyện
Các Sở, ngành và địa phương liên quan	<i>QĐ số 34/2010/ QĐ-UBND; thanh toán theo thực tế</i>	Chính quyền, nhân dân các xã ven biển trên địa bàn huyện
	<i>Thanh toán theo thực tế</i>	

7.4	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo (2 đợt/2 năm)	25	25	15	10				UBND huyện Mộ Đức	Các sở ngành và địa phương liên quan	Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND; thanh toán theo thực tế	các xã ven biển trên địa bàn huyện
7.5	Thực hiện chương trình phát thanh tài nguyên và môi trường biển, đảo	12	12	4	4	4					Thanh toán theo thực tế	Cán bộ, nhân dân trên địa bàn huyện
7.6	In tài liệu tuyên truyền về biển, đảo (2.000 tập/2 năm)	25.2	25.2	14		11.2					Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND; thanh toán theo thực tế	CB UBND huyện, các xã
7.7	Tổ chức tổng kết công tác tuyên truyền (01 đợt/năm)	6	6					6				
8	UBND huyện Lý Sơn	135	135	43.5	53.5	35	0	3	UBND huyện Lý Sơn	Các Sở, ngành và địa phương liên quan		
8.1	Tổ chức các lớp tập huấn (7 lớp/3 năm)	66	66	22	22	22					Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND; Thanh toán theo thực tế	Nhân dân trên địa bàn huyện
8.2	Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tuyên truyền (10 người/3 năm)	15	15	5	5	5						CB UBND huyện

8.3	Tổ chức tuyên truyền trực quan bằng băng rôn	15	15	7.5	7.5				UBND huyện Lý Sơn	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Thanh toán theo thực tế	Các xã, Dân cư trên địa bàn huyện
8.4	Xây dựng các tin, bài, chuyên mục về biển, đảo	12	12	4	4	4						Các xã trên địa bàn huyện
8.5	Xây dựng pano tuyên truyền về biển, đảo	15	15		15							Cán bộ, nhân dân trên địa bàn huyện
8.6	In tài liệu tuyên truyền	9	9	5		4						
8.7	Chi tổ chức tổng kết công tác tuyên truyền	3	3					3	UBND huyện Lý Sơn	Các sở ngành và địa phương liên quan	Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND; Thanh toán theo thực tế	Cán bộ UBND huyện, các xã
9	UBND huyện Bình Sơn	132.2	132.2	54	50	28.2	0	0				
9.1	Xây dựng pano cố định (maket, đế bê tông cốt thép, khung sắt, công xây dựng)	25	25		25						Thanh toán theo thực tế	Các xã ven biển trên địa bàn huyện

9.2	Tổ chức các lớp tập huấn (3 lớp/1 năm x 2 năm)	43.2	43.2	24					UBND huyện Bình Sơn	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND;	Nhân dân các xã ven biển trên địa bàn huyện
9.3	Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tuyên truyền (10 người/2 năm)	9	9	5			4				Thanh toán theo thực tế	Cán bộ UBND huyện
9.4	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nhân Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (2 đợt/2 năm)	40	40	20	20					Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND;	Nhân dân các xã ven biển trên địa bàn huyện
9.5	Tuyên truyền qua hệ thống Đài truyền thanh huyện, xã	15	15	5	5	5					Thanh toán theo thực tế	
10	UBND huyện Đức Phổ	124.5	124.5	56	38.5	30	0	0	UBND huyện Đức Phổ			
10.1	In tài liệu tuyên truyền (2.000 tập/2 năm)	27	27	15			12			Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Thanh toán theo thực tế	Nhân dân các xã ven biển trên địa bàn huyện
10.2	Xây dựng pano cố định (maket, đế bê tông cốt thép, khung sắt, công xây dựng)	12.5	12.5		12.5						Các xã ven biển trên địa bàn huyện	
10.3	Tổ chức các lớp tập huấn (4 lớp/2 năm)	27	27	15			12				Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND;	Nhân dân các xã ven biển trên địa bàn huyện
										Thanh toán theo thực tế		

10.4	Chỉ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tuyên truyền (10 người/3 năm)	18	18	6	6	6			UBND huyện Đức Phổ	Các sở ngành và địa phương liên quan	<i>Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND; Thanh toán theo thực tế</i>	Cán bộ UBND huyện
10.5	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nhân Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (2 đợt/2 năm)	40	40	20	20							
11	UBND thành phố Quảng Ngãi	132	132	74	24	28	-	6	UBND thành phố Quảng Ngãi			
11.1	Xây dựng pano cô đọng cố định (maket, đế bê tông cốt thép, khung sắt, công xây dựng) 3 cụm pano (3mx4x, 4mx6m, 2,5mx4m) in trên decal phản quang	20	20	20						Các Sở, ngành và địa phương liên quan	<i>Thanh toán theo thực tế</i>	Cán bộ và nhân dân các xã ven biển trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi
11.2	Tổ chức các lớp tập huấn (4 lớp/2 năm)	27	27	15		12				Các Sở, ngành và địa phương liên quan	<i>Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND; Thanh toán theo thực tế</i>	Cán bộ UBND TP.Quảng Ngãi, UBND các xã, phường

11.3	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo (2 đợt/2 năm)	40	40	20	20				UBND thành phố Quảng Ngãi	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND; Thanh toán theo thực tế	Nhân dân các xã ven biển trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi
11.4	Thực hiện phóng sự trên Đài truyền thanh	12	12	4	4	4					Thanh toán theo thực tế	
11.5	In tài liệu tuyên truyền	27	27	15		12						
11.6	Tổng kết công tác tuyên truyền (01 đợt/năm)	6	6					6			Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND	
12	Tỉnh Đoàn Quảng Ngãi	105.4	105.4	52.85	52.55	0.0	0.0	0.0	Tỉnh Đoàn Quảng Ngãi	Các Sở ngành và địa phương liên quan		
12.1	Tuyên truyền trên website tỉnh đoàn (Biên tập, viết bài)	5	5	3	2						Theo Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 17/3/2014 của UBND tỉnh	Đoàn viên, thanh niên, cán bộ tỉnh Quảng Ngãi
12.2	Tập huấn nâng cao nhận thức bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo	36.7	36.7	18.0	18.7							

12.3	Hoạt động hưởng ứng ngày đại dương thế giới và tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam	63.7	63.7	31.85	31.85				Tỉnh Đoàn Quảng Ngãi	Các Sở ngành và địa phương liên quan	<i>Theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh; Thanh toán theo thực tế</i>	Các xã ven biển trên địa bàn tỉnh
a	Tổ chức hội thảo “Vai trò của Đoàn thanh niên trong công tác bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo” (2 lần)	28.7	28.7	14.35	14.35							Đoàn viên, thanh niên, cán bộ tỉnh Quảng Ngãi
b	Ra quân dọn vệ sinh môi trường tại các bãi biển (2 lần)	35	35	17.5	17.5							Cán bộ, đoàn viên, thanh niên các xã ven biển trên địa bàn tỉnh
13	Ban chấp hành Hội nông dân Quảng Ngãi	100	100	20	20	20	20	20	Hội nông dân tỉnh	Các cấp Hội	<i>Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND; Thanh toán theo thực tế</i>	
13.1	Tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, hội viên nông dân ở các xã ven biển và các xã lân cận thuộc các huyện trong tỉnh	100	100	20	20	20	20	20				Cán bộ, hội viên nông dân trong tỉnh